

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Thí nghiệm địa chất thủy văn
Tên CBGD: Kiều Thị Vân Anh

Mã học phần/Mã nhóm: 4040605 nhóm 01
Mã CBGD: 0406-05

Số tín chỉ: 1

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020001	Hoàng Thị Thủy An	25/10/94	DCDCTV58A	6	2	10		6	9	9	9	6.3	
2	1321020004	Nguyễn Trường An	22/02/95	DCDCTV58A	5.5	4	10		7	8	10	9	6.3	
3	1221020232	Nguyễn Bá Anh	23/10/92	DCDCTV57A	4.5	9	7		8	10	10	10	6.1	
4	1021020462	Nguyễn Bá Tuấn Anh	20/10/92	DCDCTV55					0			0	0.0	
5	1221020011	Trịnh Văn Bằng	17/01/94	DCDCTV57A	3.5	9	5		7	10	10	10	5.2	
6	1321020026	Hoàng Quốc Căn	20/01/95	DCDCTV58A	6	6	10		8	10	10	10	7.0	
7	1321020033	Hoàng Mạnh Cường	15/09/95	DCDCTV58A	7	9	4		6.5	9	9	9	7.1	
8	1321020452	Đoàn Thị Diệu	28/12/95	DCDCTV58A	6.5	4	10		7	9	10	9.5	7.0	
9	1321020472	Nguyễn Quang Đăng	05/03/95	DCDCTV58A	8	9	10		9.5	10	10	10	8.7	
10	1321020065	Phạm Đình Đạt	21/01/95	DCDCTV58A	3.5	10	0		5	8	9	8.5	4.5	
11	1321020066	Bùi Văn Điện	04/04/95	DCDCTV58A	5	10	4		7	10	10	10	6.1	
12	1321020491	Đặng Tiến Đông	04/02/95	DCDCTV58A	8	10	9		9.5	10	9	9.5	8.6	
13	1321020072	Trần Duy Đồng	29/08/91	DCDCTV58A	5.5	9	5		7	10	8	9	6.3	
14	1221020215	Đoàn Văn Đức	18/10/94	DCDCTV57B					0			0	0.0	
15	1321020499	Nguyễn Văn Đức	22/08/95	DCDCTV58A	7	6	7		6.5	10	9	9.5	7.1	
16	1321020075	Vũ Văn Đức	20/03/95	DCDCTV58A	7	4	10		7	9	9	9	7.2	
17	1321020077	Đặng Xuân Giang	12/08/95	DCDCTV58A	5	4	5		4.5	7	7	7	5.1	
18	1321020079	Đặng Thu Hà	19/05/94	DCDCTV58A	8.5	10	10		10	10	10	10	9.1	
19	1321020089	Lê Thị Hạnh	29/04/95	DCDCTV58A	9	6	10		8	10	10	10	8.8	
20	1321020093	Phạm Duy Hiền	04/03/95	DCDCTV58A	7.5	9	9		9	8	8	8	8.0	
21	1321020546	Kiều Xuân Hoàng	01/08/95	DCDCTV58A	7	6	7		6.5	8	9	8.5	7.0	
22	1321020123	Nguyễn Văn Hưởng	06/02/94	DCDCTV58A	5.5	8	9		8.5	9	9	9	6.8	
23	1321020143	Phan Luật	20/10/94	DCDCTV58A	8	5	10		7.5	9	10	9.5	8.0	
24	1321020144	Lưu Thị Lý	09/08/95	DCDCTV58A	7	1	10		5.5	8	10	9	6.8	
25	1321020160	Đặng Thị Huyền Nương	03/08/95	DCDCTV58A	7.5	7	5		6	8	8	8	7.1	
26	1321020686	Nguyễn Trường Quân	16/08/95	DCDCTV58A					0			0	0.0	
27	1321020708	Nguyễn Văn Tập	29/04/95	DCDCTV58A	9	9	10		9.5	10	10	10	9.3	
28	1321020191	Hoàng Đức Thái	05/04/95	DCDCTV58A	5.5	10	9		9.5	10	8	9	7.1	
29	1321020717	Vũ Thị Thảo	24/12/94	DCDCTV58A	6.5	5	10		7.5	10	8	9	7.1	
30	1321020724	Dương Văn Thế	01/10/95	DCDCTV58A	6	5	9		7	10	10	10	6.7	

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thu Huyền

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kiều Thị Vân Anh

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ I - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Thi nghiệm địa chất thủy văn
Tên CBGD: Kiều Thị Vân Anh

Mã học phần/Mã nhóm: 4040605 nhóm 01
Mã CBGD: 0406-05

Số tín chỉ: 1

Trang 2 / 2

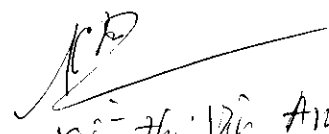
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
31	1321020729	Nguyễn Văn Thịnh	01/01/95	DCDCTV58A	7	9	5		7	9	8	8.5	7.2	
32	1321020208	Nguyễn Thị Thu	02/10/95	DCDCTV58A	7	4	10		7	10	8	9	7.2	
33	1321020745	Trần Đăng Thức	15/01/94	DCDCTV58A	7.5	8	10		9	9	10	9.5	8.2	
34	1321020219	Hoàng Anh Tiến	25/02/94	DCDCTV58A	2.5	8	0		4	7	7	7	3.4	
35	1321020226	Nguyễn Thị Trà	11/11/95	DCDCTV58A	7.5	2	9		5.5	10	9	9.5	7.1	
36	1321080107	Phan Thị Trang	23/07/95	DCDCTV58A	7	10	9		9.5	10	10	10	8.1	
37	1321020238	Vũ Ngọc Tú	12/08/95	DCDCTV58A	8	7	5		6	8	8	8	7.4	
38	1321020794	Lê Sơn Tùng	14/10/95	DCDCTV58A	0	7	0		3.5	7	7	7	1.8	

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Vân Anh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Vân Anh

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Thí nghiệm địa chất thủy văn
Tên CBGD: Kiều Thị Vân Anh

Mã học phần/Mã nhóm: 4040605 nhóm 02
Mã CBGD: 0406-05

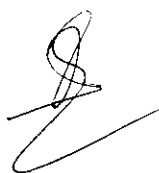
Số tín chỉ: 1

Trang 1 / 2

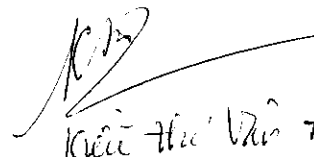
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020014	Trương Việt Năm Anh	11/10/95	DCDCTV58B	9	9	10		9.5	10	10	10	9.3	
2	1321020024	Nguyễn Danh Cảnh	11/11/95	DCDCTV58B	6.5	5	10		7.5	8	10	9	7.1	
3	1321020025	Hà Thiện Căn	26/05/95	DCDCTV58B	6.5	8	0		4	9	9	9	6.0	
4	1321020044	Nguyễn Tiến Dũng	01/04/95	DCDCTV58B	4.5	4	10		7	10	9	9.5	5.8	
5	1321020464	Nguyễn Văn Duy	19/08/95	DCDCTV58B	6	6	9		7.5	8	8	8	6.7	
6	1221020047	Phạm Văn Đông	26/01/94	DCDCTV57B	4.5	10	0		5	10	9	9.5	5.2	
7	1321020073	Nguyễn Văn Đông	20/02/95	DCDCTV58B	3	8	9		8.5	9	7	8	5.2	
8	1321020074	Hoàng Văn Đức	29/09/95	DCDCTV58B	8	6	7		6.5	7	7	7	7.5	
9	1321020078	Lê Thị Hà Giang	14/06/95	DCDCTV58B	6	9	9		9	9	8	8.5	7.2	
10	1321020085	Nguyễn Thanh Hải	08/09/95	DCDCTV58B	8	8	10		9	10	10	10	8.5	
11	1321020091	Trương Đình Hậu	19/08/95	DCDCTV58B	8.5	7	10		8.5	10	8	9	8.6	
12	1321020100	Nguyễn Huy Hiệu	30/03/95	DCDCTV58B	7.5	5	10		7.5	10	10	10	7.8	
13	1321020110	Nguyễn Thị Hồng	18/08/95	DCDCTV58B	8.5	9	8		8.5	9	10	9.5	8.6	
14	1321020560	Trần Mạnh Hùng	14/11/95	DCDCTV58B	8	9	10		9.5	10	10	10	8.7	
15	1321020118	Phạm Văn Huy	04/03/95	DCDCTV58B	8	4	10		7	9	9	9	7.8	
16	1321020121	Hà Văn Hưng	27/11/95	DCDCTV58B	6.5	5	10		7.5	9	9	9	7.1	
17	1321020579	Vũ Văn Hưng	18/03/95	DCDCTV58B	7	8	6		7	8	8	8	7.1	
18	1321020127	Lê Văn Khang	27/11/95	DCDCTV58B	7	8	10		9	9	8	8.5	7.8	
19	1321020128	Nguyễn Văn Khánh	17/02/95	DCDCTV58B	8.5	9	10		9.5	10	10	10	9.0	
20	1321020597	Hoàng Tuấn Kiệt	30/08/95	DCDCTV58B	7	9	5		7	8	7	7.5	7.1	
21	1321020136	Vũ Khánh Lâm	16/07/95	DCDCTV58B	5.5	8	9		8.5	9	9	9	6.8	
22	1321020622	Phạm Thị Trà Mai	19/01/95	DCDCTV58B	8	9	10		9.5	8	8	8	8.5	
23	1321020146	Nguyễn Văn Mạnh	15/10/95	DCDCTV58B	7	5	10		7.5	8	8	8	7.3	
24	1321020640	Lương Bá Nam	14/04/95	DCDCTV58B	8	9	10		9.5	10	10	10	8.7	
25	1321020157	Tạ Minh Ngọc	04/08/95	DCDCTV58B	7	8	5		6.5	10	8	9	7.1	
26	1321020178	Trần Văn Quỳnh	07/10/95	DCDCTV58B	6	6	10		8	10	10	10	7.0	
27	1321020185	Vũ Văn Tài	20/02/94	DCDCTV58B	3	2	10		6	9	9	9	4.5	
28	1321020715	Đỗ Thu Thảo	02/06/95	DCDCTV58B	8	6	10		8	8	8	8	8.0	
29	1321020213	Bùi Thị Thủy	08/09/95	DCDCTV58B	6.5	8	5		6.5	9	8	8.5	6.7	
30	1321020754	Lê Xuân Tinh	16/01/94	DCDCTV58B	5	8	9		8.5	10	9	9.5	6.5	

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Vân Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Thí nghiệm địa chất thủy văn

Mã học phần/Mã nhóm: 4040605 nhóm 02

Số tín chỉ: 1

Tên CBGD: Kiều Thị Vân Anh

Mã CBGD: 0406-05

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
31	1321020231	Nguyễn Ngọc Triều	19/12/93	DCDCTV58B	7	6	10		8	10	9	9.5	7.6	
32	1321020769	Nguyễn Đức Trung	12/02/95	DCDCTV58B	7.5	8	7		7.5	9	9	9	7.7	
33	1321020788	Phạm Anh Tuấn	25/10/94	DCDCTV58B	8	9	10		9.5	10	10	10	8.7	
34	1221020491	Nguyễn Trọng Tùng	01/01/94	DCDCTV57B	2	9	10		9.5	10	9	9.5	5.0	
35	1321020797	Nguyễn Văn Tùng	17/06/94	DCDCTV58B	4	3	10		6.5	8	8	8	5.2	
36	1321020248	Ngô Thị Tuyền	06/02/95	DCDCTV58B	8.5	9	10		9.5	10	10	10	9.0	
37	1221020545	Vũ Văn Việt	06/04/94	DCDCTV57B	5.5	9	0		4.5	9	10	9.5	5.6	

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2015

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kiều Thị Vân Anh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kiều Thị Vân Anh